

Chuyên đề 1

CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG, CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I- CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN LÀ HỌC THUYẾT KHOA HỌC VÀ CÁCH MẠNG NHẤT TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ vĩ đại của loài người

a) Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin là quy luật phát triển khách quan của xã hội

- Trong quá trình phát triển xã hội loài người, nhất là từ khi xuất hiện các giai cấp và đấu tranh giai cấp, quần chúng lao động luôn luôn mơ ước được sống trong một xã hội bình đẳng, công bằng, có cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc. Những tư tưởng tiến bộ, nhân đạo đã hình thành và phát triển trong lịch sử nhân loại đều mong muốn giải phóng các giai cấp cần lao khỏi ách áp bức, bất công.

- Đến giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nhiều nước Tây Âu, nhất là nước Anh, đã phát triển mạnh mẽ. Bước lên vũ đài chính trị, giai cấp vô sản cần có lý luận khoa học để hướng dẫn cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình khỏi áp bức, bất công xã hội. Trên thế giới lúc đó cũng đã xuất hiện những tiền đề về kinh tế - xã hội khoa học và lý luận, v.v... dẫn tới sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Về điều kiện kinh tế - xã hội: Với sự ra đời của nền sản xuất đại công nghiệp dựa trên kỹ thuật cơ khí trước hết là ở nước Anh, lực lượng sản xuất xã hội đạt tới trình độ xã hội hóa ngày càng cao. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của lực lượng sản xuất với quan hệ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất trong xã hội tư bản ngày càng phát triển, trở thành mâu thuẫn cơ bản của xã hội tư bản.

Sự phát triển của nền đại công nghiệp đã sản sinh ra một giai cấp mới, đó là giai cấp công nhân. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, đã xuất hiện hai giai cấp cơ bản, đối lập nhau về lợi ích là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ngày càng lan rộng, phát triển tự phát tới tự giác, từ đấu tranh kinh tế tới đấu tranh chính trị, cần có lý luận khoa học và cách mạng dẫn dắt, soi đường. Chủ nghĩa xã hội khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập đã đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó.

Về tiền đề khoa học và lý luận: Vào giữa thế kỷ XIX, khoa học tự nhiên đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, trong đó có ba phát minh quan trọng: Thuyết tiến hóa của Đácuyyn; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của Lômônôxốp; Thuyết tế bào. Các phương pháp nhận thức khoa học như: quy nạp, phân tích, thực nghiệm, tổng hợp... đã thúc đẩy năng lực tư duy khoa học không ngừng phát triển.

Về lý luận, có những thành tựu phát triển của triết học cổ điển Đức (tiêu biểu là Cantơ, Phoiơbắc), kinh tế chính trị cổ điển Anh (tiêu biểu là Adam Xmit và Đavít Ricácđô), chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp thế kỷ XIX (tiêu biểu là Xanh - Ximông, Rôbớc Ôoen, Sáclơ Phuriê)...

- Dựa trên những tiền đề khoa học và lý luận, nhằm đáp ứng những yêu cầu cấp thiết trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, C. Mác (1818 - 1883) và Ph. Ăngghen (1820 - 1895) đã kế thừa, tiếp thu có chọn lọc, phát triển, sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa xã hội khoa học. C. Mác và Ph. Ăngghen đã phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư và sáng lập ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, chỉ rõ sự hình thành, phát triển, diệt vong của chủ nghĩa tư bản và vai trò lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản là xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- Chủ nghĩa Mác ra đời là thành tựu trí tuệ của loài người, phản ánh thực tiễn xã hội, nhất là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng thế giới, là một tất yếu khách quan trong tiến trình phát triển lịch sử của tư tưởng nhân loại.

b) Sự vận dụng và phát triển không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong các giai đoạn lịch sử

Đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, giai đoạn của chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản làm cho mâu thuẫn giữa các nước đế quốc không thể điều hòa được, dẫn tới chiến tranh đế quốc. Đồng thời, với sự xâm chiếm và bóc lột thuộc địa tàn khốc của các nước đế quốc, trên thế giới đã xuất hiện phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Yêu cầu của thực tiễn cách mạng lúc đó là phải vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện mới.

V.I. Lênin (1870 - 1924) đã vận dụng và phát triển sáng tạo toàn diện học thuyết Mác để giải quyết những vấn đề của cách mạng vô sản trong điều kiện đó. Người đã phân tích sâu sắc chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra những mâu thuẫn nội tại không thể khắc phục được để khẳng định khả năng thắng lợi của cách mạng vô sản và mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc.

Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917. V.I. Lênin đã phát triển một loạt vấn đề lý luận về xây dựng Chính quyền xôviết; phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật; tiến hành công nghiệp hóa, điện khí hóa toàn quốc; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa...

Để bảo vệ chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm tư sản, kịch liệt phê phán chủ nghĩa xét lại, cơ hội, "tả" khuynh, "hữu" khuynh, giáo điều,... trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác.

Sự phát triển sáng tạo học thuyết Mác của V.I. Lênin đã làm cho chủ nghĩa cộng sản khoa học trở thành hệ thống lý luận thống nhất của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa Mác đã gắn liền với tên tuổi của V.I. Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân được gọi là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Với bản chất khoa học và cách mạng, ngày nay chủ nghĩa Mác - Lênin đã, đang tiếp tục được vận dụng, bổ sung và phát triển trong thực tiễn đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2. Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống lý luận thống nhất gồm ba bộ phận: triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học

- Triết học Mác - Lênin (bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử), là khoa học về những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Triết học Mác - Lênin đem lại cho con người thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

- Kinh tế chính trị Mác - Lênin nghiên cứu quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất. Với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, kinh tế chính trị Mác - Lênin chỉ rõ bản chất những quy luật kinh tế chủ yếu hình thành, phát triển và đưa chủ nghĩa tư bản tới chỗ diệt vong. Với phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, kinh tế chính trị Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật phát triển của quan hệ sản xuất mới, con đường xây dựng một xã hội không có áp bức, bất công, vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Giai đoạn đầu của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa là chủ nghĩa xã hội.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng xã hội mới. Chủ nghĩa xã hội khoa học đã chứng minh rằng, việc xã hội hóa lao động trong chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất chủ yếu cho sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội. Cơ sở lý luận của sự chuyển biến đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và lực lượng xã hội thực hiện sự chuyển biến đó là giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

3. Những nội dung chủ yếu thể hiện bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin

a) Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ của nhân loại

Chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời trên cơ sở những tri thức tiên tiến nhất của thời đại về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và những thành tựu về lý luận trong triết học, kinh tế chính trị và tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Kế thừa, tiếp thu và phát triển những thành tựu trí tuệ của nhân loại, C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã sáng tạo ra học thuyết khoa học và cách mạng cho giai cấp vô sản, đó là chủ nghĩa xã hội khoa học. Do vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ chung của nhân loại.

b) Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết duy nhất nêu lên mục tiêu chung là giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người và chỉ ra lực lượng, con đường, phương thức đạt mục tiêu đó

- Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Điều đó đã chỉ ra cho xã hội, đặc biệt là giai cấp công nhân, nhân dân lao động, phương pháp luận đúng đắn để nhận thức và cải tạo thế giới.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin đã phân tích điều kiện kinh tế - xã hội và khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp cách mạng triệt để nhất trong cuộc đấu tranh xóa bỏ áp bức, bất công và tình trạng người bóc lột người. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, là vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp mình, qua đó giải phóng xã hội và giải phóng con người.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ giải thích mà còn vạch ra con đường, những phương tiện cải tạo thế giới. Đó là mối liên hệ hữu cơ, biện chứng giữa lý luận cách mạng và thực tiễn cách mạng. C. Mác viết: "... lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào chúng"[1].

c) Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận toàn diện, học thuyết khoa học, cách mạng hoàn chỉnh

- Sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng trong triết học mácxít làm cho chủ nghĩa duy vật trở nên triệt để và phép biện chứng trở thành lý luận khoa học. Chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ rõ sự chuyển biến từ một hình thái kinh tế - xã hội này sang một hình thái kinh tế - xã hội khác như một quá trình lịch sử tự nhiên.

- Quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện sự vận động, thay thế các phương thức sản xuất trong xã hội. Đó là cơ sở khẳng định sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

- Học thuyết giá trị thặng dư đã chỉ rõ mục đích và quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ đó vạch ra bản chất bóc lột của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Học thuyết về sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản đã chỉ rõ giai cấp công nhân là người lãnh đạo cuộc đấu tranh để lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, giải phóng giai cấp mình, đồng thời giải phóng xã hội.

d) Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan khoa học và phương pháp luận mácxít

- Thế giới quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin giúp con người hiểu rõ bản chất của thế giới là vật chất. Thế giới (tự nhiên, xã hội) và tư duy của con người vận động, biến đổi theo những quy luật khách quan. Con người thông qua hoạt động thực tiễn có thể nhận thức, giải thích và cải tạo thế giới.

- Phương pháp luận mácxít giúp xem xét sự vật hiện tượng một cách khách quan, toàn diện, phân tích cụ thể theo tinh thần biện chứng.

Sự thống nhất giữa thế giới quan và phương pháp luận đã đưa chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành một hệ thống lý luận mang tính khoa học và tính cách mạng sâu sắc.

đ) Chủ nghĩa Mác - Lênin và học thuyết mở, không ngừng đổi mới, phát triển cùng với sự phát triển của tri thức nhân loại

C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đã nhiều lần khẳng định học thuyết của các ông không phải là cái đã xong xuôi hẳn, còn nhiều điều các ông chưa có điều kiện, thời gian, cơ hội nghiên cứu. Theo các ông, phát triển lý luận Mác - Lênin là trách nhiệm của các thế hệ kế tiếp sau, của những người mácxít chân chính, nếu họ không muốn trở nên lạc hậu với thời đại của họ. Trên thực tế, ngay trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống quan điểm lý luận của mình, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã điều chỉnh một số luận điểm đã trở nên lạc hậu, phát triển, bổ sung những quan điểm lý luận mới.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở, không cứng nhắc và giáo điều: đồng thời, có giá trị bền vững, xét trong tinh thần biện chứng, nhân đạo và hệ thống tư tưởng cốt lõi của nó. Kiên định những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là trung thành với bản chất khoa học và cách mạng của nó để không ngừng phát triển, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng hoàn thiện và gắn liền với thực tiễn.

II- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ SỰ VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀO ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM

1. Khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh”

- Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong quá trình lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng nước ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 6-1991), trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định: “cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh”[2]. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001), khái niệm và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh đã được xác định rõ hơn.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết này. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết thành công những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Kết quả vận dụng sáng tạo và phát triển đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, sự bổ sung vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống, ý chí độc lập, tự cường; đoàn kết, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng; lạc quan yêu đời, cần cù, thông minh, sáng tạo... của dân tộc Việt Nam được Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng và phát triển. Tư tưởng của Người là sự kết tinh những tinh hoa văn hóa, tinh thần, trí tuệ, đạo đức của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Đảng ta đã khẳng định: Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại. Vậy chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Trong suốt cuộc đời, đặc biệt trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh luôn tìm tòi, học hỏi và tiếp thu có chọn lọc, có phê phán các quan điểm của các trường phái triết học, các trào lưu tư tưởng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, phát triển lên, trở thành tư tưởng của mình.

Trong ba nguồn gốc trên, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt chủ nghĩa yêu nước là cơ sở ban đầu, là động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam có nội dung mới, tầm cao mới, “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp cho việc phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại có định hướng khoa học và cách mạng đúng đắn. Tinh hoa văn hóa nhân loại làm phong phú và sâu sắc thêm chủ nghĩa yêu nước và tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở Hồ Chí Minh.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của các nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất của cá nhân Người.

Những điều kiện trên cũng đã đến với nhiều người cùng thời với Hồ Chí Minh, nhưng chỉ với Hồ Chí Minh những điều kiện đó mới được kết hợp lại, phát triển lên, trở thành tư tưởng Hồ Chí Minh bởi có sự tham gia của các phẩm chất cá nhân của Người.

Thứ nhất, đó là khả năng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cùng với sự nhận xét, phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu.

Thứ hai, là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của nhân loại, kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân thế giới trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế.

Thứ ba, trong quá trình đi đến chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã trải qua cuộc sống của người công nhân lao động thực sự, luôn hòa mình với đời sống của giai cấp cần lao. Chính đó là yếu tố chủ quan then chốt, quyết định bước chuyển từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, để Người trở thành một chiến sĩ cách mạng nhiệt thành; thương yêu những người cùng khổ; sẵn sàng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.

Cùng với những năng lực bẩm sinh, những phẩm chất cá nhân cao quý trên đã giúp Hồ Chí Minh tiếp nhận, chọn lọc, chuyển hóa, phát triển những tinh hoa của dân tộc và thời đại thành tư tưởng đặc sắc của mình - tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã nêu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- Tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc.
- Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.
- Tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân...

III- ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - SỰ LỰA CHỌN LỊCH SỬ CỦA DÂN TỘC TA

1. Tính tất yếu khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

a) Sự lựa chọn khách quan của lịch sử dân tộc (điều kiện lịch sử của Việt Nam)

- Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Từ năm 1858 đến trước năm 1930, đã có hàng trăm phong trào, cuộc khởi nghĩa oanh liệt dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu, các nhân sĩ, trí thức, người yêu nước... theo nhiều khuynh hướng khác nhau, nhưng đều bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và thất bại. Nguyên nhân chính là do chưa có đường lối cứu nước đúng đắn theo một hệ tư tưởng tiên tiến, khoa học và cách mạng. Đó là sự khủng hoảng về đường lối cứu nước. Đầu thế kỷ XX, toàn bộ trí lực của dân tộc hướng vào tìm kiếm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

- Tháng 6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Bôn ba qua nhiều nước trên thế giới, vừa lao động, vừa quan sát, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản điển hình, như Cách mạng tư sản Pháp, Chiến tranh giành độc lập ở Mỹ; tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp, sau đó trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, Người đã rút ra nhiều bài học quý báu và bổ ích, là cơ sở cho sự lựa chọn con đường cách mạng của mình.

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, Người đã tìm thấy con đường duy nhất đúng đắn để cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Đó là tiến hành vô sản: độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; gắn cách mạng giải phóng dân tộc trong nước với phong trào cách mạng thế giới... Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”[3]. Từ đó, Người truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Toàn dân ta đi theo Đảng. Đó là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam.

b) Sự lựa chọn khách quan của thời đại (điều kiện lịch sử thế giới)

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Chính tính chất của thời đại mới đã tạo ra khả năng hiện thực cho những dân tộc đang còn lạc hậu giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những khả năng hiện thực này đã đem lại nhận thức mới mẻ và triệt để trong quan niệm, cũng như giải pháp để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc.

- Về lý luận và thực tiễn, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng triệt để giai cấp công nhân và nhân dân lao động thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, bất công, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân

dân và đưa nhân dân lao động trở thành những người làm chủ xã hội. Độc lập dân tộc chỉ có gắn với chủ nghĩa xã hội thì mới vững chắc. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

- Trong quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, chủ nghĩa xã hội bảo đảm quyền tự quyết dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường và mô hình phát triển; xóa bỏ tình trạng dân tộc này áp bức, bóc lột, nô dịch dân tộc khác trên thế giới.

- Chủ nghĩa xã hội tạo ra sự trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, bạo lực, bất công; bảo đảm cho con người sống trong an ninh và hạnh phúc.

2. Thực tiễn cách mạng nước ta từ khi thành lập Đảng

Trong hơn 80 năm qua, Đảng và nhân dân ta luôn kiên trì và thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại.

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Đây là kết quả tổng hợp của các cao trào cách mạng diễn ra liên tục từ ngày thành lập Đảng, từ Cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh 1930 - 1931, Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 đến Cao trào vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta, giành lại nền độc lập cho dân tộc, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi đó đã tạo điều kiện đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội.

- Thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” đã củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc, từng bước đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bài học lớn luôn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt qua hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, là phải “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”[4].

3. Những nội dung cơ bản của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

Với điểm xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội rất thấp, quá trình đó tất yếu đòi hỏi phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường. Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã cụ thể hóa những phương hướng trong Cương lĩnh 1991, chỉ ra 8 quá trình sau:

Một là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đây là bước phát triển mới về lý luận của Đảng ta trong quá trình đổi mới. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản là:

- Mục tiêu phát triển kinh tế là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, giải phóng

mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng...

- Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

- Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ một nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải tiến hành công nghiệp hóa. Trong thời đại bùng nổ cách mạng khoa học và công nghệ, công nghiệp hóa phải kết hợp ngay từ đầu với hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội.

Văn hóa hiểu theo nghĩa chung là toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải lấy văn hóa làm nền tảng tinh thần. Đại hội X khẳng định: “Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội”[5].

Bốn là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ nhân dân là bản chất của chế độ xã hội ở nước ta. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Phát huy dân chủ gắn liền với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các hình thức thực hành dân chủ: dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp ở cơ sở và tự quản trong các cộng đồng dân cư. Đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là nguồn lực chủ yếu để xây dựng xã hội mới, vừa là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Năm là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nhà nước pháp quyền là sự tiến bộ của nhân loại, trong đó có đặc điểm nổi bật là bảo đảm quyền tối cao của pháp luật. Nhà nước pháp quyền ở nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay là xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước; xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát các cơ quan công quyền; tiếp tục đổi mới hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp; tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Sáu là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong điều kiện hiện nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là “nhiệm vụ then chốt”, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Bảy là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia.

Dựng nước gắn liền với giữ nước là quy luật lịch sử của dân tộc ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Các vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước. Trong thời kỳ phát triển mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Bảo đảm an ninh quốc gia ngày nay bao gồm: an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa, an ninh xã hội. Bảo vệ Tổ quốc ngày nay không chỉ là bảo vệ lãnh thổ, biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển mà còn là bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; bảo vệ kinh tế, văn hóa dân tộc, sự nghiệp đổi mới...

Tám là, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu khách quan đang lôi cuốn nhiều nước tham gia. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phải chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động về đường lối, chính sách, bước đi hội nhập. Tích cực chuẩn bị vươn lên tham gia mạnh mẽ hơn, đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc./.

[1] C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.1, tr.580.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.29.

[3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.314.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.106.